

SỞ TƯ PHÁP**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO**Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 618/SLĐTBXH-NCC ngày 05/5/2022 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về việc đề nghị thẩm định hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (*dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*).

Căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2020*), Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 94/QĐ-STP ngày 09/5/2022 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định*), do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng; các thành viên Hội đồng gồm đại diện: Ban Pháp chế, HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Sở: Tài chính, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Luật gia tỉnh Tuyên Quang, UBND thành phố Tuyên Quang và chuyên viên Sở Tư pháp. Ngày 11/5/2022, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết.

Trên cơ sở các ý kiến tại cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định ngày 11/5/2022 và kết quả nghiên cứu độc lập, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*); Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây viết tắt là Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*);

- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (*sau đây viết tắt là Nghị định số 131/2021/NĐ-CP*);

- Một số văn bản, tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 25/6/2012, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định tặng quà đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây viết tắt là Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND*). Tuy nhiên, hiện nay 06/06 văn bản là căn cứ ban hành Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành, trong đó căn cứ pháp lý chính để ban hành Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND là Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2005 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2007*) đã được thay thế bởi Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020.

- Tại điểm đ khoản 2 Điều 45 và điểm g khoản 1 Điều 51 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 quy định:

+ Điểm đ khoản 2 Điều 45: “2. Ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi sau đây: ... đ) Chi thăm hỏi, động viên **người có công với cách mạng và gia đình nhân dịp lễ, tết**”.

+ Điểm g khoản 1 Điều 51: “1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm sau đây: ... g) **Căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các chính sách ngoài quy định tại khoản 1 Điều 45 của Pháp lệnh này**”.

- Điểm g khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định: “Đối với **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh**, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn: ...g)

Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ".

- Khoản 6, khoản 9 Điều 171 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định:

“Ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi sau đây:

...6. Chi thăm hỏi, động viên người có công và gia đình nhân dịp lễ, tết;

...9. Bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân của người có công với cách mạng do địa phương ban hành: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và bảo đảm kinh phí thực hiện”.

Theo đó, việc quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Căn cứ khoản 1 Điều 27 và khoản 4 Điều 164 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020)¹ thì việc trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định đối tượng và mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và bãi bỏ Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

2. Dự thảo Nghị quyết

2.1. Tên dự thảo Nghị quyết: *“Nghị quyết quy định nội dung và mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”*.

Đề nghị chỉnh sửa cụm từ *“nội dung và mức chi”* thành *“đối tượng và mức chi”* để bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, chỉnh sửa tương tự tại khoản 1 (Phạm vi điều chỉnh) Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

2.2. Đoạn cuối phần căn cứ ban hành: *“Xét Tờ trình; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày... tháng 7 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp”*, đề nghị chỉnh sửa cụm từ *“Ban Văn hóa - Xã hội”* thành *“Ban Pháp chế”*, vì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ban Pháp chế thực hiện thẩm tra dự thảo Nghị quyết này.

¹ Khoản 1 Điều 27 và khoản 4 Điều 164 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định:

- Khoản 1 Điều 27: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: 1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”*.

- Khoản 4 Điều 164: *“Hội đồng nhân dân bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp, văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp dưới trái với nghị quyết của mình, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”*.

2.3. Khoản 1 Điều 2 (Nguyên tắc chung) quy định: “*Trường hợp một người được xác nhận là hai đối tượng trở lên đủ điều kiện hưởng cả hai mức quà theo quy định thì chỉ được nhận một suất quà với mức cao nhất, hoặc đủ điều kiện hưởng hai mức quà có giá trị bằng nhau thì chỉ được nhận một mức quà ở mức đó*”.

Đề nghị chỉnh sửa như sau: “*Trường hợp một người trong cùng dịp lễ, tết thuộc từ hai (02) đối tượng, hoặc nhóm đối tượng được thăm hỏi, tặng quà khác nhau trở lên, thì chỉ được nhận một suất quà, hoặc nhận suất quà có giá trị cao nhất trong trường hợp giá trị các suất quà khác nhau.*”.

2.4. Điều 3 (Nhóm đối tượng được thăm hỏi, tặng quà) và Điều 4 (Mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng)

a) Khoản 1, 5 Điều 3: Đề nghị gộp Nhóm đối tượng 5 vào Nhóm đối tượng 1 và quy định mức quà đối với hai đối tượng này bằng nhau.

b) Điểm d khoản 2 Điều 3 quy định: “*Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đang hưởng trợ cấp hằng tháng*”.

Đề nghị chỉnh sửa thành “*Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đang hưởng trợ cấp hằng tháng*” cho phù hợp với quy định tại điểm k khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020: “*1. Người có công với cách mạng bao gồm:... k) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đang*”.

c) Điểm c khoản 1, điểm b khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 4 quy định:

“1. Thăm hỏi, tặng quà vào ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27 tháng 7)

...c) Nhóm đối tượng số 3 quy định tại Điều 3 Nghị quyết này là: 250.000 đồng/người.

2. Thăm hỏi, tặng quà vào ngày Quốc khánh (ngày 2 tháng 9):

...b) Nhóm đối tượng số 4 quy định tại Điều 3 Nghị quyết này là: 250.000 đồng/người.

3. Thăm hỏi, tặng quà vào ngày Tết Nguyên đán:

...c) Nhóm đối tượng số 3, 4 quy định tại Điều 3 Nghị quyết này là: 250.000 đồng/người”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, cân nhắc nâng mức chi cho các đối tượng nêu trên từ 250.000 đồng lên 300.000 đồng để bảo đảm số tiền chi thăm hỏi không bị lè và phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

3. Thể thức, kỹ thuật trình bày

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo Nghị quyết để chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản cho phù hợp với quy định tại Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) và Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) như: Cụm từ “*Nhóm đối tượng số 1...*”, đề nghị sửa thành “*Nhóm đối tượng 1*”; gộp Điều 3 và Điều 4 thành 01 Điều quy định “*Đối tượng và mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng*”;.v.v...

4. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá về số lượng người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng được thăm hỏi, tặng quà hiện nay; bổ sung so sánh đối chiếu sự khác nhau giữa mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng tại Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND với dự thảo Nghị quyết và bảng so sánh mức chi thăm hỏi, tặng quà tại dự thảo Nghị quyết với mức chi của một số tỉnh lân cận có điều kiện kinh tế- xã hội tương đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Mục II Báo cáo thẩm định này; đồng thời rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo văn bản để chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo văn bản cho phù hợp với pháp luật hiện hành.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo Mục II, khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Sở LĐTB&XH;
 - Trang TTĐT STP (đăng tải);
 - Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.
- (Lan.05b)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuộc